

# TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN ÔN THI MÔN TIẾNG ANH

**Phần 1: Cấu trúc bài thi**

**Phần 2: Hướng dẫn ôn tập nội dung kiến thức và kỹ năng trọng tâm**

**Phần 3: Bài thi minh họa**

## PHẦN 1: CẤU TRÚC BÀI THI

Đề thi tập trung đánh giá năng lực sử dụng kiến thức ngôn ngữ và các kỹ năng đọc ở trình độ bậc 1 và bậc 2 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam ban hành theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Cấu trúc cụ thể cho cả 2 đề thi như sau:

### **Phần I. Ngữ pháp, từ vựng và chức năng giao tiếp (20 câu)**

Có 2 phần gồm 20 câu hỏi trắc nghiệm khách quan:

- Phần 1: 15 câu hỏi về sử dụng ngữ pháp, từ vựng; dạng câu hỏi một lựa chọn đúng trong 3 lựa chọn.
- Phần 2: 5 câu hỏi về trao đổi, giao tiếp thông dụng hàng ngày; dạng câu hỏi một lựa chọn đúng trong 3 lựa chọn.

### **Phần II. Đọc hiểu (10 câu)**

Có 2 phần gồm 10 câu hỏi trắc nghiệm khách quan:

- Phần 1: gồm 5 câu hỏi: Đọc đoạn văn bản (đoạn mô tả, thông báo, thông điệp ngắn, bưu thiếp, thư từ...) và chọn câu trả lời đúng trong 3 lựa chọn.
- Phần 2: gồm 5 câu hỏi: Đọc đoạn văn bản (đoạn mô tả, thông báo, thông điệp ngắn, bưu thiếp, thư từ...) và chọn đúng hoặc sai đối với mỗi câu hỏi.

## PHẦN 2: NỘI DUNG ÔN TẬP

### CÁC PHẦN KIẾN THỨC, KỸ NĂNG TRỌNG TÂM

#### A. Grammar (Ngữ pháp)

##### 1. Tenses (Thời của động từ)

- Present simple
- Present continuous
- Past simple
- Future: Will and Going to

##### 2. Modal verbs (Động từ khuyết thiếu)

- Should
- May/Might
- Can

##### 3. Pronouns (Đại từ)

- Subject pronouns
- Object pronouns
- Possessive adjective

##### 4. Question words (Từ để hỏi)

What, Who/ Where, When, How, How much, How many, How often

##### 5. Prepositions (Giới từ)

- Prepositions of time
- Prepositions of place
- Prepositions of movement

##### 6. Adjectives and adverbs (tính từ và trạng từ)

Comparative and superlative

##### 7. Nouns (danh từ)

- Countable nouns
- Uncountable nouns
- A/an/some/any + noun
- Plural nouns
- Singular nouns

#### B. Vocabulary (Từ vựng)

##### Các từ vựng liên quan đến chủ đề thuộc bậc 1 và bậc 2

- personal information
- days of week, dates, months
- everyday objects
- colors
- clothes
- daily activities/ free time activities
- parts of the house
- food and drinks
- vocabulary for describing people
- hobbies and sports
- places in towns/countryside
- means of transport
- common verbs
- names of jobs
- physical appearance
- weather

#### C. Language Functions (Chức năng giao tiếp)

Các câu nói trong giao tiếp thông dụng hàng ngày, lời mời, yêu cầu, xin phép, lời khuyên, bày tỏ sở thích ...

#### **D. Đọc hiểu (Reading)**

Các đoạn văn về các chủ đề quen thuộc: cá nhân, gia đình, bạn bè, công việc, hoạt động giải trí/kỳ nghỉ .... Độ dài đoạn văn khoảng 80-100 từ

# HƯỚNG DẪN ÔN TẬP KIẾN THỨC VÀ KỸ NĂNG

## A. GRAMMAR

### I. TENSES

#### 1. Present Simple (Hiện tại đơn)

##### 1.1. Động từ "to be"

Khẳng định	Câu hỏi	Phủ định
I am smart.	Am I smart?	I am not smart.
You are smart.	Are you smart?	You are not/aren't smart.
He is smart.	Is he smart?	He is not/isn't smart.
She is smart.	Is she smart?	She is not/isn't smart.
It is smart.	Is it smart?	It is not/isn't smart.
We are smart.	Are we smart?	We are not/aren't smart.
You are smart.	Are you smart?	You are not/aren't smart.
They are smart.	Are they smart?	They are not/aren't smart.

##### 1.2. Động từ thường

###### 1.2.1. Form

###### a. Khẳng định

- I, you, we, they + V
- He, she, it + V+s / V+es

###### \* Lưu ý:

- Các động từ kết thúc là sh, ch, s, o, x thì sang ngôi *he, she, it* thêm *es*

- Eg: - I wash → He washes  
 - I watch → He watches  
 - I go → He goes  
 - I miss → He misses

- Những động từ tận cùng là phụ âm + y thì sang ngôi *he, she, it* y đổi thành *i* tr- ớc khi thêm *es*.

Eg: I study → He studies

- Những động từ tận cùng là nguyên âm + y: biến đổi bình th- ờng khi sang ngôi *he, she, it*.

Eg: I play, he plays ....

###### b. Phủ định

- I, we, you, they don't + V
- He, she, it doesn't + V

###### c. Câu hỏi

- Do I / you / we / they + V ?
- Does he / she / it + V ?

###### 1.2.2. The use (Cách sử dụng)

- a. Diễn tả hành động thành thói quen ở hiện tại. Th- ờng đi với *always, usually, often, sometimes, occasionally* (thỉnh thoảng), *rarely, seldom* (hiếm khi), *never, everyday, every week....*

once		một lần	
twice / 2 times	a week/ a month/year ....	hai lần	một tuần/ một tháng/ một năm ...
3 times		ba lần	

- Eg: - He usually goes to the cinema.  
 - We clean our house everyday.  
 - Lan washes clothes twice a week.

- b. Diễn tả điều luôn luôn đúng (sự thật), hoặc đã đúng trong một khoảng thời gian dài.



a. Diễn tả hành động đang diễn ra ở hiện tại. Đ- ọc sử dụng với at the moment, at present, now, right now, currently (bây giờ, vào lúc này),

Eg : I'm cooking at the moment.

b. Diễn tả hành động t- ơng lai đã đ- ọc sắp xếp sẵn

Eg: - He is meeting his brother at the station tonight. (Anh ta sẽ đón anh trai ở nhà ga vào tối nay.)

**Exercise : Chia động từ trong ngoặc:**

1. What's that noise? Somebody (practise) the piano.
2. She (have) a shower at the moment.
3. Right now she (run) down a hill.
4. I'm looking at that woman, she (wear) a nice dress.
5. 'Where is Kate?' 'She (watch) TV in the living room.'
6. Don't bother me now. I (work)
7. Take an umbrella. It (rain)
8. - Where's Jim? - He (stay) with friends.
9. Owning a car (become) more and more popular these days.
10. She (run) the 1,500 metres in the next Olympics.

**3. Simple Past (Quá khứ đơn)**

**3.1. Form**

**a. Khẳng định**

- Động từ có qui tắc : V-ed

Eg : - work → worked

- clean → cleaned

\* Notes :

- Những động từ một âm tiết, một nguyên âm, kết thúc là một phụ âm thì tr- ớc khi thêm *ed* ta gấp đôi phụ âm cuối.

Eg : - stop → stopped

- drop → dropped

- Những động từ kết thúc là phụ âm + y , tr- ớc khi thêm *ed* đổi y thành *i*.

Eg : - study - studied

- Những động từ kết thúc là nguyên âm + y, biến đổi bình th- ờng.

Eg: - play - played

- Những động từ kết thúc là e thì chỉ thêm *d* :

Eg : - arrive → arrived

- Động từ bất qui tắc : - see → saw; get → got; do → did; have → had ...

**b. Phủ định :** S + didn't + V

**c. Nghi vấn :** Did + S + V ?

**3.2. The use**

\* Thời quá khứ đơn diễn tả hành động xảy ra trong quá khứ , bây giờ đã chấm dứt. Sử dụng với những từ, cụm từ chỉ thời gian sau:

- yesterday

- last | night (tối hôm qua )  
| week ( tuần tr- ớc )  
| month ( tháng tr- ớc )  
| year ( năm tr- ớc )

- 2 ... | days | ago (hai ... ngày/ tuần .... tr- ớc đây)  
| weeks

Eg: - We played football yesterday.

**Exercise 1: Chia động từ trong ngoặc ở đúng thời**

1. Minh (be) very tired when I (see) him yesterday.
2. My father usually (work) 8 hours a day, but yesterday he (start) at 9.00 a.m and (finish) at 9.00 p.m.
3. It usually (rain) a lot in summer but it (rain) a little last summer.
4. When John (leave) home ? -He (leave) 5 minutes ago.
5. - What you (do) last Sunday ? - I (have) a holiday in New York.
6. Last week we (go) to London for our holiday. It (be) a long journey, but we (not be) tired.

7. My brother (study) painting when he was at university.
8. When I first (meet) him, he (look) very thin with hollow cheeks.
9. Shakespeare (write) a lot of plays.
10. You (see) the moon last night?

#### 4. Thời t-ong lai đơn (will/ shall)

##### 4.1. Form

- a. Khẳng định S + will / shall + V
- b. Phủ định S + won't / shan't + V
- c. Câu hỏi Will/ Shall + S + V ?

\* L- u ý : - Will đ- ọc dùng với tất cả các ngôi. Shall th- ờng dùng với ngôi I , we.

##### 4.2. The use :

\*Thời tương lai đơn diễn tả ý kiến, dự báo, niềm tin ... của người nói về hành động tương lai.

- (I'm sure) he'll come here soon. (Tôi tin là chẳng mấy chốc nó sẽ tới đây)

\* Will còn đ- ọc sử dụng trong lời yêu cầu, lời mời

Eg : - Will you please get it for me ? (Yêu cầu)

- Yes, certainly/ OK / of course.

- Will you come to my party ? (Lời mời)

\* Will đ- ọc sử dụng khi đ- a ra lời hứa

Eg : - I will pay you tomorrow. ( Tôi sẽ trả cậu vào ngày mai)

Eg : - I'll do it tomorrow. (Tôi sẽ làm việc này vào ngày mai)

\* Will đ- ọc sử dụng khi đ- a ra lời đề nghị giúp đỡ:

Eg: - That bag is heavy. I'll help you with it. (Túi xách nặng. Tôi sẽ giúp bạn mang nó)

\* Shall đ- ọc sử dụng trong lời gợi ý

Eg : - Shall we go to the zoo this afternoon ? ( Chiều nay chúng ta đi v- ườn thú chứ ?)

\* Shall đ- ọc dùng trong lời đề nghị giúp đỡ

Eg : - Shall I do it for you ? (Để tôi giúp cậu nhé)

\* Shall đ- ọc dùng để xin đ- a ra lời khuyên:

Eg : - What shall I do to make him happy? (Minh nên làm gì để anh ấy vui?)

#### 5. Thời t-ong lai gần, t-ong lai dự định (Be going to)

##### 5.1. Form

- a. Khẳng định S + be going to + V
- b. Phủ định S + be + not + going to + V
- c. Câu hỏi Be + S + going to + V ?

- Are you going to work in France next month ?

- Yes, I am / No, I'm not.

##### 5.2. The use

a. Diễn tả hành động t-ong lai đã lên kế hoạch từ tr- ớc.

Eg : - He's going to get married next month. (Anh ấy sẽ c- ới vợ vào tháng sau)

b. Diễn tả hành động sắp xảy ra trong t-ong lai gần

.Eg : - Look at those clouds ! It's going to rain. (Nhìn những đám mây kia ! Trời sắp m- a đấy !)

\* So sánh Will và Be going to

- Be going to chỉ hành động t-ong lai có dự định.

Eg : - I'm going to England for my holiday next week.

- Will chỉ hành động t-ong lai bất chợt, không đ- ọc dự tính từ tr- ớc.

Eg : - Our teacher is ill. (Thầy giáo bị ốm đấy)

- Is he ? I'll visit him this afternoon (Thế à ? Chiều nay tớ sẽ thăm thầy. )

#### Exercise 1: Chia động từ trong ngoặc ở đúng thời

1/ - Hai has just been taken to hospital with a broken leg.

- I'm sorry to hear that. I (visit) him.

2/ Look at those clouds. It (rain).

3/ - What are you going to do with that dress ?

- I (shorten) it.

4/ I've hired a typewriter and I (learn) to type.

5/ Listen to this ! I think this news (surprise) you.

6/ Tom, when you (get) married, this month or next month ?



- 7/ - What you (do) next week ? - I (visit) my grandparents.  
 8/ You (have) something more to eat?  
 - Yes, please, I'd like another sandwich.  
 9/ You (turn) off the TV, please? No one is watching it.  
 10/ I'm too tired to walk there. I think I (get) a taxi.

## II. Động từ khuyết thiếu

### 1. Can - Could

#### 1.1. Form

- \* S + can + V
- \* S + can't + V
- \* Can + S + V ?

#### 1.2. The use

\* *Chỉ khả năng ai đó biết làm gì ở hiện tại*

Eg : - I can swim but I can't sew.

- Can you speak English ?
- Yes, I can / No, I can't

\* *Dùng trong lời yêu cầu ai làm gì*

Eg : - Can you get me the pen ?

- Yes, certainly / Sorry, I can't

**Could:** Là dạng quá khứ của **Can:** He could read when he was 4 years old.

### 2. May

#### 2.1. Form

- \* S + may + V
- \* S + mayn't (may not) + V
- \* May + S + V ?

#### 2.2. The use

\* *Dùng trong câu xin phép*

Eg : - May I sit here ?

\* *Dùng trong lời đề nghị*

Eg : - May I do this for you ?

### 3. Should

#### 3.1. Form

- \* S + should + V
- \* S + shouldn't (should not) + V
- \* Should + S + V ?

#### 3.2. The use

\* *Dùng trong lời khuyên*

Eg : - You should drink milk.

- You shouldn't smoke.

**Exercise 1 : Hãy chọn đáp án đúng trong số A, B, C hoặc D**

1. Mary can ..... to the meeting.  
 A. comes                                      B. to come                                      C. come
- 2/ Jack should ..... harder.  
 A. studies                                      B. to study                                      C. study
3. My granfather was a very clever man. He ..... speak 5 languages.  
 A. could                                      B. can                                      C. may
4. \_\_\_\_\_ I go out?  
 A. May                                      B. Will                                      C. Shall
5. To stay healthy, you \_\_\_\_\_ drink beer.  
 A. can't                                      B. shouldn't                                      C. mayn't

### III. PRONOUNS

Subject pronouns Đại từ chủ ngữ	Object pronouns Đại từ tân ngữ	Possessive adjective Tính từ sở hữu
I	Me	My
You	You	Your
He	Him	His
She	Her	Her
It	It	Its
We	Us	Our
You	You	Your
They	Them	Their

- Đại từ chủ ngữ đứng trước động từ
- Đại từ tân ngữ đứng sau động từ, giới từ
- Tính từ sở hữu đứng trước danh từ

Eg:

- He helped me yesterday.
- This book is for her.
- That's my teacher

#### Exercise 1. Fill each blank with one suitable subject pronoun, object pronoun or possessive adjective.

1. I'm Peter. This is his sister. Her name is Maria. ....is a doctor.
2. Mr and Mrs Kent are in my living room. ....are teachers.
3. What's this? .....is a couch.
4. How old are ....., Linh and Lan?  
- .....are five years old.
5. What are those? - .....are rulers.
6. This is Mrs Trang. ....is my teacher. Her husband is Mr Tung. ....is an engineer.
7. Lan and Huong are in the classroom. ....are students.
8. Hoang and I are students. ... .....are classmates.

#### Exercise 2. Choose A, B, or C.

- 1/ John taught \_\_\_\_\_ how to swim.  
A . I                      B. me                      C. my
- 2/ Show \_\_\_\_\_ the money.  
A . our                      B. we                      C. us
- 3/ \_\_\_\_\_ lives in Tokyo  
A . Me                      B. Him                      C. She
- 4/ \_\_\_\_\_ my math book.  
A . He's                      B. She's                      C. It's
- 5/ We sent \_\_\_\_\_ a present for his birthday.  
A . she                      B. him                      C. his
- 6/ Sam and Sally got married last month and \_\_\_\_\_ are still very happy.  
A . he                      B. she                      C. they
- 7/ Please pick up your books and put \_\_\_\_\_ on the shelf.  
A . they                      B. their                      C. it
- 8/ Maria has a serious problem, so I really want to help \_\_\_\_\_  
A . she                      B. her                      C. he
- 9/ This is \_\_\_\_\_ car and that's \_\_\_\_\_ car.  
A . me / your                      B. my / you                      C. my / your
- 10/ My mother bought \_\_\_\_\_ a new bicycle.  
A. He                      B. me                      C. she

#### 4. QUESTION WORDS

\* What : cái gì (Dùng để hỏi cho đồ vật, sự vật, sự kiện...)

Eg: What's your name?

- Where : ở đâu (Dùng để hỏi cho vị trí, nơi chốn ...)

Eg: Where do you live?

\* When : khi nào (Hỏi cho thời gian, thời điểm ...)

Eg: When were you born?

\* Who : ai, chỉ người (chủ ngữ)

Eg: Who is meeting you?

\* Why : tại sao (Hỏi cho lí do, nguyên nhân)

Eg: Why was she late?

\* How : thế nào (Hỏi cho tính từ, trạng từ, sức khỏe ...)

Eg: How are you?

\* How old : hỏi cho tuổi

Eg: How old is your mother?

\* How far : bao xa (hỏi khoảng cách)

Eg: How far is it from your town to Ha Noi?

\* How long : bao lâu (hỏi thời gian)

Eg: How long does it take you to get to work?

\* How often: Hỏi về mức độ thường xuyên

Eg: How often do you visit your grandmother?

\* How much: Bao nhiêu, đi với danh từ không đếm được, hỏi về giá tiền

Eg: - How much butter do you need?

- How much does it cost?

\* How many: Bao nhiêu, đi với danh từ đếm được

Eg: - How many people are there in your family?

### Exercise 1: Match the question with the answer

1. What is your name?

2. Who is your class teacher?

3. Who are those people?

4. Who is Jennifer?

5. Which book is cheaper?

6. Where is Dave?

7. Where is the key?

8. What is today?

a. He is Alan.

b. It is under the carpet.

c. It is Saturday.

d. This one is cheaper.

e. She is a singer.

f. My name is Sam.

g. They are my friends.

h. He is at school.

### Exercise 2:

Complete the following questions with appropriate question words.

1. \_\_\_\_\_ is your math teacher? Mr. Dundee.

2. \_\_\_\_\_ is his cat? The blue one.

3. \_\_\_\_\_ is my backpack? In the living room.

4. \_\_\_\_\_ is Hannah doing? She is watching TV.

5. \_\_\_\_\_ is an engineer? Nora.

6. \_\_\_\_\_ color is the new bus? Red.

7. \_\_\_\_\_ is that? That is an old coin.

8. \_\_\_\_\_ are my shoes? In front of the door.

9. \_\_\_\_\_ is the the captain of the team? Julia.

10. \_\_\_\_\_ is the captain? She is at the gym.

11. \_\_\_\_\_ is Mr. Durant? He is my best friend.

### Exercise 3: Make questions for the underlined words or phrases

1. The dictionary is 200,000 dong.

2. She bought it at the shop over there.

3. It took her three hours to finish the composition.

4. I need a phone card to phone my parents.

5. It's about 1,500 km from Hue to Ho Chi Minh City.

6. The bank is opposite the restaurant.

7. The dress looked very nice.

8. I saw her last night.

## 5. PREPOSITIONS (Giới từ)

### 5.1. Prepositions of time: Giới từ chỉ thời gian

#### 5.1.1. *In* + buổi/ tháng/ năm/ mùa/ thập kỷ/ thế kỷ

- in the morning/ in the afternoon ...
- in June/ in July ...
- in 1990/ in 1990s ..
- in summer/ spring ...
- in the twentieth century: vào thế kỷ 20

#### 5.1.2. *on* + thứ/ ngày ...

- on Monday
- on Monday morning
- on June 1<sup>st</sup>

#### 5.1.3. *at* + giờ

- at 3 o'clock
- at Christmas: vào lễ Giáng sinh
- at midnight; vào nửa đêm
- at dawn vào lúc bình minh
- at night: vào ban đêm
- at the weekend: vào cuối tuần
- at sunset vào lúc hoàng hôn
- at the age of 30: vào độ tuổi 30

#### 5.1.4. *From ... to*

- He worked from 2.00 to 5.00
- He works until/ till 6 o'clock.
- He stayed in Ho Chi Minh city from Monday up to Sunday.

### 5.2. Prepositions of place: Giới từ chỉ nơi chốn

#### 5.2.1. *In*: ở, ở trong

- in Ha noi
- in the class
- in the river

...

#### 5.2.2. *On*: ở trên

- on the table
- on the third floor
- on the outskirts

...

#### 5.2.3. *At*: ở tại

- at the cinema
- at the station
- at the airport

...

### 5.3. Prepositions of movement (Giới từ chuyển động)

#### 5.3.1. *to*: đến

Eg: I often go to Spain for my holiday.

#### 5.3.2. *from*: từ

Eg: Where do you come from?

#### Exercise 1 . Choose the best option to complete each sentence:

1. Ba and Tam usually go fishing ..... the weekend.  
A. at                      B. in                      C. to
2. Our little brother took a long nap from 1 p.m ..... 4 p.m.  
A. to                      B. between                      C. at
3. The boys often go skiing ..... winter.  
A. in                      B. at                      C. on
4. Every Saturday, they play table tennis ..... 9 p.m.

- A. till                                      B. from                                      C. on
5. My father was born ..... September 21<sup>st</sup> 1950.  
A. at    B. in    C. on
6. I don't like travelling ..... night.  
A. on    B. in    C. at
7. I'll see you ..... Monday.  
A. on    B. in    C. at

**Exercise 2 . Fill each blank with one suitable preposition.**

- Alan lives \_\_\_\_\_ a flat \_\_\_\_\_ Sacramento.
- Do you go \_\_\_\_\_ bed late every night?
- When is the café open? \_\_\_\_\_ the afternoon or \_\_\_\_\_ the evening?
- People have siesta \_\_\_\_\_ lunchtime.
- When do you go \_\_\_\_\_ the office?
- I visit my grandmother \_\_\_\_\_ the afternoons and we have tea together.
- We had a nice picnic \_\_\_\_\_ the weekend.
- Most students have lunch \_\_\_\_\_ school.
- We go \_\_\_\_\_ Hawaii every summer.
- The classes start \_\_\_\_\_ 15:30 \_\_\_\_\_ the afternoon.

**6. TÍNH TỪ VÀ TRẠNG TỪ**

**6.1. Tính từ và trạng từ chỉ cách thức**

**6.1.1. Cấu tạo**

*Adv = Adj + ly*

*Eg :*

- quick    - quickly    (nhanh)
- slow     - slowly     (chậm)
- careful - carefully ( cẩn thận)
- bad      - badly      (kém, tồi)

\* *Lưu ý :*

+ Những tính từ có tận cùng là y biến đổi như sau :

- happy   - happily   ( hạnh phúc, vui vẻ)
- easy     - easily     (dễ)
- lazy     - lazily     (lười)

+ Những trường hợp không theo qui tắc :

- good    - well      ( tốt)
- fast     - fast      (nhanh)
- late     - late      (muộn)
- much    - much     ( nhiều)
- hard     - hard      ( chăm chỉ)
- early    - early     (sớm)
- far       - far        (xa)

**6.1.2. Cách sử dụng**

\* *Adj :*

+ Đứng trước danh từ:

*Eg :* - He is a careful driver. ( Anh ấy là một lái xe cẩn thận)

+ Đứng sau động từ to be :

*Eg :* - He is careful. (Anh ấy cẩn thận)

\* *Adv :*

- Đứng sau động từ thường :

*Eg :* - He drives carefully.( Anh ấy lái xe cẩn thận)

**Exercise 1 : Chọn từ đúng trong số hai từ trong ngoặc :**

- Elizabeth is reading (careful / carefully).
- He is a (slow / slowly) swimmer.
- Elena speaks Spanish ( fluently / fluent).
- Rita plays the violin ( good / well).

5. He was working ( hard / hardly).
6. The sun is (bright / brightly) today.
7. She's a ( fast / fastly ) swimmer.
8. You can do this exercise (easily/ easy).

**Exercise 2: Viết lại các câu sau, giữ nguyên nghĩa :**

1. Mr Baker is a bad driver. → Mr Baker drives .....
2. She is a careless driver. → She .....
3. Minh is a fast typist. → Minh .....
4. Margaret dances marvelously. → Margaret is .....
5. Taylor Swift sings well. → Taylor Swift is .....
6. Mr Kien is a hard worker. → Mr Kien .....
7. Minh is a fast swimmer. → Minh swims .....
8. My father drives well. → My father is .....
9. Mrs Young is a very slow typist. → Mrs Young types .....
10. My mother cooks well. → My mother .....

**6.2. Trạng từ chỉ mức độ thường xuyên (Adverbs of frequency)**

- **always:** luôn luôn

eg: John always works hard

- **often, usually:** thường xuyên

eg: I often go out for dinner

- **sometimes:** thỉnh thoảng

eg: We sometimes go to the beach

- **rarely/seldom:** hiếm khi

eg: She rarely goes to the cinema

- **never:** không bao giờ

eg: They never come home late

**6.3. So sánh của tính từ và trạng từ**

**6.3.1. So sánh hơn của tính từ**

**\*. Short adj (Tính từ ngắn)**

Tính từ ngắn là tính từ có một âm tiết :

Eg : - big, cold, hot, tall ....

Mẫu câu : S + to be + adj + er + than + noun (danh từ)  
 | pronoun (đại từ)

Eg : - Hoa is taller than I am. = I'm not as tall as Hoa (is).  
 | me.

- It was colder yesterday than (it is) today.

*Lưu ý :*

+ Những tính từ kết thúc là một phụ âm, trước khi thêm er, phải gấp đôi phụ âm cuối.

Eg : - big - bigger

- hot - hotter

+ Những tính từ kết thúc là e , chỉ thêm r :

Eg : - large - larger

+ Những tính từ 2 âm tiết , kết thúc là y, được biến đổi như sau :

Eg : - happy - happier

- pretty - prettier (đẹp)

- lazy - lazier ( lười)

**Exercise 1: Dùng từ gợi ý để viết câu ở dạng so sánh hơn :**

1. I / short / my brother.
2. Hai Duong / small/ Ha noi.
3. His shoes / cheap / mine.
4. Russia / big / Canada.
5. This exercise / easy / that one.
6. this car / fast / yours ?
7. Today / cold / yesterday.

**\* Long adj ( Tính từ dài)**

Tính từ dài là tính từ có 2 âm tiết trở lên:

Eg : tired, expensive, difficult, interesting ...

Mẫu câu : S + to be + more + long adj + than + 

noun (danh từ)
pronoun (đại từ)

Eg : - They are more tired than us. = We are not as tired as them.

- This exercise is more difficult than that one.

**Exercise 2: Dùng từ gợi ý để viết câu ở dạng so sánh hơn :**

1. Her shoes / expensive / his.
2. Mr Jones / careful / wife.
3. Football / popular / table-tennis.
4. English / difficult / Chinese ?
5. Spring / pleasant / summer.
6. Her car / comfortable / mine.
7. His children / hard-working / my children.

**\* Irregular Adj (Bất qui tắc)**

- good - better
- bad - worse
- far - farther / further ( xa)
- much - more
- many - more
- little - less ( ít)

Eg : - His English is better than mine. = My English isn't as good as his.

**Exercise 1. Dùng từ gợi ý để viết câu ở dạng so sánh hơn :**

1. My friend's bike / good / mine.
2. This picture / bad / yours.
3. He has / much money / I have.
4. My sister / have / many books / me.

**Exercise 2. Viết lại các câu sau, giữ nguyên nghĩa :**

1. They were happier yesterday than today. → Today they .....
2. English isn't so interesting as Biology. → Biology is .....
3. / I'm not as good at English as him. → He is .....
4. His role is more important than mine. → My role .....
5. My kitchen is bigger than yours. → Your kitchen .....
6. I haven't got as much money as you. → You have .....
7. French is more difficult than English. → English .....
8. Nam isn't so careful as his father. → Nam's father .....
9. Mai is prettier than her sister. → Mai's sister .....
10. Hai Duong isn't so noisy as Ha Noi. → Ha Noi .....
11. My house is smaller than his. → His house .....

**6.3.2. So sánh nhất của tính từ**

**\* Short adj :**

Mẫu câu : S + to be + the + short adj + est + in / of ....

Eg : - John is the tallest student in his class. = No one in his class is taller than John.

= No one in his class is as tall as John.

Lưu ý :

+ Những tính từ kết thúc là một phụ âm, trước khi thêm est, phải gấp đôi phụ âm cuối.

Eg : - big - the biggest  
- hot - the hottest

+ Những tính từ kết thúc là e , chỉ thêm st :

Eg : - large - largest

+ Những tính từ 2 âm tiết , kết thúc là y, được biến đổi như sau :

Eg : - happy - happiest  
- pretty - prettiest

- lazy - laziest

**\* Long adj :**

Mẫu câu : S + to be + the + most + long adj + in / of ....

Eg : - Freedom is the most important of all. ( Tự do là quan trọng nhất trong số mọi điều)  
= Nothing is more important than freedom.

**\* Irregular Adj :**

- good - the best
- bad - the worst
- many - the most
- much - the most
- little - the least
- far - the farthest/furthest

Eg : - Mai is the best student in our class.

**Exercise 1: Dùng từ gợi ý để viết câu ở dạng so sánh nhất :**

1. Russia / large / country / in the world.
2. She / careful pupil / in my class.
3. Ronaldinho / good / footballer / in the world.
4. Phil / happy / person / we know.
5. These shoes / expensive / of all.
6. Ho Chi Minh City / big city / in Viet Nam.
7. This / interesting film / I / ever / see.
8. Hoa / pretty / girl / in her group.
9. Mr Pike / generous / person / in my town.

**Exercise 2: Hoàn thành các câu sau theo mẫu**

Eg : It's a very nice room. *It's one of the nicest rooms in the hotel.*

- 1/ It's a very old castle. It's ..... in Britain.
- 2/ She's a very good player. She's .....in the team.
- 3/ It was a very bad experience. It was.....in my life.
- 4/ Nam is a very intelligent student. He..... in the class.

**Exercise 3: Viết lại các câu sau, giữ nguyên nghĩa :**

- 1/ No one in my class is more intelligent than Lan.  
→ Lan is .....
- 2/ We don't know a happier person than him.  
→ He is .....
- 3/ Nothing is more interesting than football.  
→ Football is .....
- 4/ Everest is higher than any mountains in the world.  
→ Everest is .....
- 5/ No one in my class is fatter than Minh.  
→ Minh is .....
- 6/ Mr Ron is the richest man in our town.  
→ No one .....
- 7/ No one in my group is better at English than Lan.  
→ Lan is .....

**7. DANH TỪ (NOUN)**

**7.1. Danh từ đếm được và không đếm được.**

- Danh từ đếm được có thể được dùng với số đếm do đó có hình thái số ít, số nhiều. Nó có thể dùng được dùng với *a (an)* và *the*.

Eg: a book, an apple, a bag ...

- Danh từ không đếm được không dùng được với số đếm do đó nó không có hình thái số nhiều. Do đó, nó không dùng được với *a (an)*.

Eg: water, money, milk ...

**7.2. Danh từ số ít và số nhiều**

Danh từ số ít + s = Danh từ số nhiều



- Eg: - a book - two books  
 - an apple - two apples  
 - a bag - two bags  
 - a watch - two watches

**Exercise 1: Put the following words in the right column:**

wine, student, pen, water, wind, milk, computer, furniture, cup, rice, box, watch, potato, oil, money, time, housework, hat, chair, bike, car, bread, butter, rice, egg

Danh từ đếm được	Danh từ không đếm được

**Exercise 2: Choose the correct form of the noun in each sentence.**

- I have three (dog, dogs).
- There are five (hat, hats) and one (raincoat, raincoats).
- (Baby, Babies) play with bottles as toys.
- I put two big (potato, potatoes) in the lunch box.
- A few men wear (watch, watches).
- I saw a (cat, cats) running by.
- There are few (bus, buses) on the road today.

**Câu hỏi luyện tập**

**Choose the best option.**

- Are there lots of students?  
 A. Yes, there are      B. Yes, they are      C. Yes, there is
- Is there a swimming pool in your school, Tom?  
 A. No, there isn't      B. No, it isn't      C. No, there aren't
- Is the food nice?  
 A. Yes, they are      B. There are      C. Yes, it is
- Is there any sugar in the cupboard?  
 A. No, it isn't      B. No, there isn't      C. No, there aren't
- Are your mum and dad at home?  
 A. No, he isn't      B. No, she isn't      C. No, they aren't
- Look! \_\_\_\_\_ man is my teacher.  
 A. That      B. He      C. Those
- This is my favourite music. I love \_\_\_\_\_.  
 A. them      B. it      C. him
- I like that dog. \_\_\_\_\_ name is Benji.  
 A. Its      B. It's      C. It
- Welcome to \_\_\_\_\_ school.  
 A. us      B. ours      C. our
- Are these Ben's socks?  
 No, they're \_\_\_\_\_.  
 A. me      B. my      C. mine
- Is there any milk?  
 A. No, sorry. There isn't \_\_\_\_\_ milk.  
 A. some      B. any      C. a
- Is she your teacher?  
 A. Yes, she teaches \_\_\_\_\_ science.  
 A. us      B. we      C. our
- Are you twelve?

- No, I \_\_\_\_\_
- A. aren't                      B. isn't                      C. 'm not.
14. Good morning, Miss Taylor.  
Hello, Class six. Please \_\_\_\_\_ down.
- A. to sit                      B. sit                      C. sitting
15. Did you go to John's party.
- A. Yes, I went                      B. Yes, did                      C. Yes, I go
16. Was there any food?
- A. Yes, there is                      B. Yes, it was                      C. Yes, there was
17. Did you enjoy it?
- A. Yes, it was great                      B. Yes, I like it                      C. Yes, I do
18. Did you see Tim and Danny there?
- A. No, I didn't see                      B. No, I didn't                      C. No, they didn't
19. Were your parents there?
- A. Yes, they were                      B. Yes, there were                      C. Yes, they were my parents
20. Do you like cheese?  
Yes, I \_\_\_\_\_.
- A. like                      B. am                      C. do
21. Joe: \_\_\_\_\_ home now?  
Daisy: No, I'm not
- A. Are you going                      B. Do you go                      C. Am I going
22. Joe: What's your dad's job?  
Daisy: \_\_\_\_\_
- A. He teach                      B. He's a teacher                      C. He's teaching
23. Does your brother go to school?  
No, he \_\_\_\_\_
- A. isn't                      B. doesn't                      C. don't
24. How much money have you got?
- A. Yes, I've got some money                      B. Yes, I have                      C. £2.25
25. How much are the biscuits?
- A. There are six                      B. 50p                      C. not many
26. Our house is \_\_\_\_\_ the park.
- A. near                      B. between                      C. at
27. The party starts \_\_\_\_\_ six o'clock.
- A. in                      B. at                      C. on
28. Mum and Dad are \_\_\_\_\_ the living room.
- A. in                      B. at                      C. on
29. We have a holiday \_\_\_\_\_ the summer.
- A. at                      B. in                      C. on
30. May's birthday is \_\_\_\_\_ Tuesday.
- A. at                      B. in                      C. on
31. My aunt and uncle \_\_\_\_\_ the USA.
- A. live                      B. lives                      C. living
32. Rosie \_\_\_\_\_ to music every weekend.
- A. listen                      B. listens                      C. listened
33. My brother \_\_\_\_\_ TV every night.
- A. watches                      B. watching                      C. watched
34. We meet \_\_\_\_\_ friends in town every Saturday evening.
- A. us                      B. our                      C. ours
35. My teacher \_\_\_\_\_ on Sundays.
- A. don't work                      B. doesn't work                      C. is not wrking
36. My parents \_\_\_\_\_ pop music.
- A. don't like                      B. are not liking                      C. doesn't like
37. Why do you like Angelina Jolie?

- A. Why                      B. What                      C. When
38. When did you \_\_\_\_\_ lunch?  
A. had                      B. have                      C. having
39. \_\_\_\_\_ any sisters or brothers?  
A. Do you have    B. Does you have    C. Did you have
40. Is this your first day \_\_\_\_\_ work?  
A. in                      B. on                      C. at
41. We live with our parents \_\_\_\_\_ a small flat in London  
A. in                      B. for                      C. with
42. We \_\_\_\_\_ to work every morning  
A. walk                      B. are walking    C. walked
43. I'm not playing football now. I \_\_\_\_\_ a football match on TV.  
A. am watchng    B. watch                      C. watched
44. I \_\_\_\_\_ some information about the museum please  
A. would like                      B. liked                      C. will like
45. Liza \_\_\_\_\_ with her dog in the garden now  
A. are playing                      B. plays                      C. is playing
46. They are drinking and \_\_\_\_\_ happily now.  
A. laugh                      B. laughing                      C. laughed
47. My sister sometimes \_\_\_\_\_ computer games in the evening  
A. is playing                      B. play                      C. plays
48. Yesterday \_\_\_\_\_ any students at school.  
A. there aren't                      B. there weren't    C. there isn't
49. Some of my students \_\_\_\_\_ holidays now.  
A. are talking                      B. talk                      C. talked
50. Last week my family \_\_\_\_\_ a wonderful holiday in Ha Long Bay.  
A. had                      B. have                      C. having
51. \_\_\_\_\_ daughter is not at home now  
A. Her                      B. She                      C. Hers
52. \_\_\_\_\_ man over there is clever and hard-working.  
A. That                      B. Those                      C. These
53. Russia is the \_\_\_\_\_ country in the world.  
A. largest                      B. most large                      C. larger
54. Nam is \_\_\_\_\_ than his friends  
A. careful                      B. more careful    C. as careful as
55. My aunt and uncle \_\_\_\_\_ the USA.  
A. live                      B. lives                      C. living
56. Rosie \_\_\_\_\_ to music every weekend.  
A. listen                      B. listens                      C. listened
57. My brother \_\_\_\_\_ TV every night.  
A. watches                      B. watching                      C. watched
58. We meet \_\_\_\_\_ friends in town every Saturday evening.  
A. us                      B. our                      C. ours
59. My teacher \_\_\_\_\_ on Sundays.  
A. don't work    B. doesn't work    C. is not wrking
60. My parents \_\_\_\_\_ pop music.  
A. don't like    B. are not liking    C. doesn't like
61. \_\_\_\_\_ do you like Angelina Jolie?  
A. Why                      B. What                      C. When
62. When did you \_\_\_\_\_ lunch?  
A. had                      B. have                      C. having
63. \_\_\_\_\_ any sisters or brothers?  
A. Do you have    B. Does you have    C. Did you have
64. Is this your first day \_\_\_\_\_ work?

- A. in                      B. on                      C. at
65. We live with our parents \_\_\_\_\_ a small flat in London  
A. in                      B. for                      C. with
66. We \_\_\_\_\_ to work every morning  
A. walk                      B. are walking                      C. walked
67. I'm not playing football now. I \_\_\_\_\_ a football match on TV.  
A. am watchng                      B. watch                      C. watched
68. I \_\_\_\_\_ some information about the museum please  
A. would like                      B. liked                      C. will like
69. Liza \_\_\_\_\_ with her dog in the garden now  
A. are playing                      B. plays                      C. is playing
70. They are drinking and \_\_\_\_\_ happily now.  
A. laugh                      B. laughing                      C. laughed
71. My sister sometimes \_\_\_\_\_ computer games in the evening  
A. is playing                      B. play                      C. plays
72. Yesterday \_\_\_\_\_ any students at school.  
A. there aren't                      B. there weren't                      C. there isn't
73. Some of my students \_\_\_\_\_ holidays now.  
A. are talking                      B. talk                      C. talked
74. Last week my family \_\_\_\_\_ a wonderful holiday in Ha Long Bay.  
A. had                      B. have                      C. having
75. \_\_\_\_\_ daughter is not at home now  
A. Her                      B. She                      C. Hers
76. \_\_\_\_\_ man over there is clever and hard-working.  
A. That                      B. Those                      C. These
77. Russia is the \_\_\_\_\_ country in the world.  
A. largest                      B. most large                      C. larger
78. Nam is \_\_\_\_\_ than his friends  
A. careful                      B. more careful                      C. as careful as

## B. VOCABULARY (Từ vựng)

### Các từ vựng theo chủ đề quen thuộc

- 1. personal information:** family, people, birthday, brother, sister, children, family name, full name, address, phone number, job ...
- 2. Days of week, dates, months:** weekdays (Monday, Tuesday...), months (January, February...), day, date, weekend ...
- 3. Common objects:** bicycle, hair dryer, fridge, washing machine, bed, chair, sofa ...
- 4. Colors:** red, yellow, orange, brown, black, white...
- 5. Clothes:** jeans, dress, uniform, shorts, shirt, trousers, fashion, traditional, modern ...
- 6. Daily activities/ free time activities:** watching TV, reading books, go camping, cycling, taking photos, cooking, arranging flowers, skating, playing the guitar, listening to music, fishing, painting, swimming, playing sports (soccer/ badminton/volleyball/ chess/ basketball, baseball...) , dancing, collecting stamps ( used books /coins/ watches/ cars/ motorbikes
- 7. Parts of the house:** living-room, dining-room, bedroom, flat, apartment, house, roof, ceiling, wall, nice, lovely, floor ...
- 8. Food and drinks:** cooking-oil, sugar, cool water, bread, chicken, beef, apple, noodles, tea, banana, butter...
- 9. Vocabulary for describing people:** friendly, young, old, tall, long, thin, fat, short, strong, weak, light, healthy ...
- 10. Places in towns/countryside:** Museum, restaurant, park, post office , hotel, stadium, store, temple,church, pagoda, bookstore, drug store, toy store, clothes store, hospital, factory, clinic, food stall, market, supermarket, butcher's, zoo, statue, square, cathedral, art gallery, school, bank





- A. arranging flowers      B. playing sports      C. carving wood
48. He has a lot of stamps. He likes .....
- A. collecting dolls      B. collecting stamps      C. making pottery
49. To catch a bus you must go to the
- A. bank      B. bus station      C. hospital
50. He cleans his \_\_\_\_\_ every day.
- A. bedroom      B. supermarket      C. post-office
51. To see a film you must go to the \_\_\_\_\_
- A. cinema      B. swimming pool      C. sports centre
52. To see a doctor, you must go to a
- A. police station      B. hospital      C. theatre
53. My \_\_\_\_\_ hurts. I can't read.
- A. eye      B. leg      C. ear
54. My \_\_\_\_\_ hurts. I can't play tennis.
- A. nose      B. mouth      C. arm
55. My house is \_\_\_\_\_ my school.
- A. near      B. far      C. nearby
56. We are going to \_\_\_\_\_ our parents next Sunday
- A. go      B. come      C. visit
57. The children are \_\_\_\_\_ computer games now.
- A. playing      B. doing      C. having
58. Would you like some pasta \_\_\_\_\_ dinner?
- A. for      B. to      C. of

### C. LANGUAGE FUNCTIONS (CHỨC NĂNG NGÔN NGỮ)

#### 1. Các câu hỏi giao tiếp thông thường

Eg:

- How are you?
- What's your name?
- What's your job?/ What do you do?
- Where do you live?
- Where do you work?
- What do you often do in your free time?
- What time do you usually get up?
- What do you often do in your free time?
- How do you go to work?

...

#### 2. Hỏi / đáp về sở thích:

- What do you like doing in your free time? - I like listening to music.
- What is your hobby? - My hobby is playing computer games.

#### 3. Đề nghị:

- Would you like some tea? - Yes, please/ No, thank you/ No, thanks.

#### 4. Lời mời:

- Would you like to come to my birthday party.?
- OK/ Yes, I'd love to/ Yes, that'd be great
- I'm sorry. I can't
- I'd like to, but I have plans.

#### 5. Lời khuyên

A: - What's the matter with you?

B: - I have a headache.

A: - You should go to the doctor/ Why don't you go to the doctor?

**Exercise. Circle the best option to complete the sentences below.**

1. What would you like, Sir? - .....
- A. A cup of coffee, please      B. No, I don't      C. I like you very much

2. Huong: .....?  
Quang: A kilo of sugar please.  
A. What do you do                      B. What did you like    C. What would you like to buy?
3. Would you like to go out with us tonight?- .....  
A. No. I don't                              B. Yes, I'd love to .                      C. Don't go out
4. Would you like to have dinner with me tonight? - .....  
A. No. I'm full                      B. No. I don't like dinner                      C. I'd love to, but I'm busy tonight.
5. What do you like doing in your free time, Nhan?-.....  
A. I'd like to have something to eat.                      B. I will play soccer                      C. I like reading books
6. Mary: "Where do you come from?"                      ~ Ann "....."  
A. Yes, I've just come here.                      B. In London.                      C. I come from London.
7. Nga: Would you like to go on a trip to Sa Pa with me?  
Lan: .....  
A. Sorry thanks.                      B. Sorry, OK.                      C. Yes, I'd love to
8. Would you like some more orange juice?-.....  
A. Yes, I do                      B. No, thanks. I'm not thirsty.                      C. No, thanks
9. How long does it take you to get to school by bus?- .....  
A. About 10 kilometers                      B. About 15 minutes                      C. About 10 dollars.
10. What are you going to do on your vacation ? - .....  
A. I'm going to visit Hoi An                      B. I'm a teacher                      C. I'm here
11. How far is it from here to your home ?- .....  
A. I'm not sure. I think it's about 350km                      B. It's very long                      C. I think it's too long to go
12. How often do you go to your home town?- .....  
A. As much as I can                      B. Twice a year                      C. On Sunday
13. Do you like playing soccer ? - .....  
A. That's too bad                      B. Yes. I really like soccer                      C. Yes, please do.
14. What is your favorite activity in your free time? - .....  
A. I like watching TV                      B. Reading is boring                      C. Nothing is important
15. What do you like doing in your free time, Nhan?-.....  
A. I'd like to have something to eat.                      B. I will play soccer                      C. I like reading books
16. Lisa: .....!  
Tom: Nice to meet you too!  
A. Nice to meet you.                      B. Nice meeting you.                      C. good to meet you.
17. Peter: - Paul, this is John.  
Paul: .....  
A. Hi, John                      B. Thanks                      C. Yes, I am.
18. John: What does your brother do?  
Mike: .....  
A. He's a university student.                      B. He likes it                      C. Yes, he does
19. Nick: Where do you work?  
Paul: .....  
A. I work in a post office.                      B. I go to work by car                      C. I was born in Ha Noi.
20. Nam: What time do you have breakfast?"  
Hoa: .....  
A. At 8:00 a.m.                      B. At home                      C. Yes, I do.
21. Mai: What do you have for breakfast?"  
Lan: .....  
A. Eggs, bacon, and toast.                      B. No, I don't                      C. My mother does
22. Harry: What do you do on the weekends?  
Paul: .....  
A. I am a doctor                      C. I go with my parents                      D. I often watch TV
23. Phong: What is your favorite color?  
Hung: .....  
A. It's mine                      B. It's red                      C. Yes, I am.



24. Mick: How do you go to work?  
Jack: \_\_\_\_\_  
A. Every weekday.      C. It's a travel agency.      D. By bicycle.
25. Rick: Can I help you?  
Salesgirl: \_\_\_\_\_  
A. Yes, you can.      B. No, you can't.      C. Yes, I'm looking for a jumper.
26. Sam: Happy birthday, Shirley.  
Shirley: \_\_\_\_\_  
A. Oh, good morning.      B. Oh, thanks, Janet.      C. Never mind.
27. Mum: Where did you go on vacation?  
Jack: \_\_\_\_\_  
A. To California.      B. Next month.      C. For six days.
28. Nam: Who do you play tennis with?  
Thanh: \_\_\_\_\_  
A. My sister does.      B. My sister.      C. I do.
29. Mary: I like your hair.  
Alice: \_\_\_\_\_  
A. Yeah, he is.      B. Thanks.      C. It's long
30. How are you?  
A. Yes, I am.      B. How do you do?      C. Fine, thanks
31. How is your brother?  
A. He's twelve      B. I'm fine, thanks.      C. He's fine.
32. When's your birthday?  
A. Tomorrow      B. No, it isn't      C. No, it's John's
33. What's the weather like?  
A. Yes, it's a nice day      B. Yes, I do      C. It's sunny
34. How do you go to school?  
A. Every day      B. I walk      C. In London
35. What's the matter?  
A. Nothing, I'm fine      B. No, there isn't      C. none

#### D. READING

##### I. Read the following passages and choose the correct answer

###### Passage 1.

Hi! My name is Isaac. I live in a flat in Manchester in England. I live with my parents. I like football. I'm a big Manchester United fan, like my dad. I have posters of the players in my bedroom and my dad has lots of books about the team. He has some old magazines about football too. I really like them – they have amazing photos of players from 1950s. We have a dog. Its name is Rooney! At the weekend, we often go to the stadium to see exciting matches.

1. Where does Isaac live?  
A. in Manchester      B. in London      C. in Edinburg
2. What football club does he like?  
A. Manchester City      B. Liverpool      C. Manchester United
3. What sport does his father like?  
A. volleyball      B. basketball      C. tennis
4. What pet do they have?  
A. a cat      B. a dog      C. a bird
5. What do they often do at the weekend?  
A. go to the zoo      B. go shopping      C. go to the stadium

###### Passage 2

Princess Eugenie is a member of the British Royal Family. She studies Art, English and Polotics at university in Newcastle. During the holidays she sometimes stays wit her mother and



- A. the post-office                      B. the park                                      C. the the college campus
5. His younger brother lives with
- A. his parents                              B. his aunt and uncle                      C. his grandparents

**Passage 5.**

Dear Marcos,

Hi, my name is Rebecca and I am your new pen pal. I'm ten years old, and I live in Barcelona, Spain. I go to the 4th grade in Saint Michael Elementary School. On weekdays, I get up at 6 o'clock. The school starts at 7:30 in the morning. I have my lunch at the school cafeteria and I usually leave around 3:30 in the afternoon. I am good at math, I also like history and geography but I my favorite subject is science. I like playing basketball and soccer. I also play tennis, and I like swimming. On the weekends, I go to the movie theater with my friends. We like action movies. I usually go to the church with my parents on Sundays.

Please write and tell me about you and your life. What's your family like? What do you like doing in your spare time?

I hope to hear from you soon.

Best wishes,

Rebecca

1. How old is Rebecca?
 

A. ten years old.                      B. eleven years old.                      C. fourteen years old.
2. What time does she get up on weekdays?
 

A. at 7:30                                  B. at 7 o'clock                                  C. at 6 o'clock
3. Rebecca is good at
 

A. math                                      B. history                                      C. geography
4. Her favorite subject is
 

A. history                                      B. geography                                      C. science
5. On Sundays she usually goes to
 

A. the church                                  B. the movie theater                                  C. the park

**Passage 6**

Hi, my name's Andriy. I love football, I am a great fan of AC Milan. I have also been interested in cars since I was a child. I'm crazy about driving and I also enjoy fixing cars. When I was ten, I had many toy cars. I would play with them, repair the ones my friends broke. I also used to help my dad fix his car. So, eventually I decided to become a mechanic and open up my own shop. My parents are happy with my choice, too. They think it's important that I pursue a career that I like. I have a bright career now and I really enjoy it. I'm planning to get married soon. My girlfriend is also interested in cars. Who knows, maybe we can run the car shop together with our kids in the future.

1. Andriy enjoys
 

A. playing chess                                  B. fixing cars                                      C. racing cars
2. He had many toy cars when he was
 

A. twelve                                      B. fifteen                                      C. ten
3. He decided to become
 

A. a mechanic                                      B. an engineer                                      C. a doctor
4. Andriy is going to
 

A. buy a house                                      B. get married                                      C. travel abroad
5. His girlfriend likes
 

A. cars    B. parties    C. cooking

**Passage 7**

**A great summer vacation**

I am Jack. I just returned from the greatest summer vacation! It was so fantastic, I never wanted it to end. I spent eight days in Paris, France. My best friends, Henry and Steve, went with me. We had a beautiful hotel room in the Latin Quarter, and it wasn't even expensive. We had a balcony with a wonderful view.

We visited many famous tourist places. My favorite was the Louvre, a well-known museum. I was always interested in art, so that was a special treat for me. The museum is so huge, you could spend weeks there. Henry got tired walking around the museum and said “Enough! I need to take a break and rest.”

We took lots of breaks and sat in cafes along the river Seine. The French food we ate was delicious. The wines were tasty, too. Steve’s favorite part of the vacation was the hotel breakfast. He said he would be happy if he could eat croissants like those forever. We had so much fun that we’re already talking about our next vacation!

1. Jack had  
A. a fantastic vacation                      B. a bad holiday                      C. a boring picnic
2. He stayed in  
A. Paris    B. London                                      C. Mexico
3. His favorite tourist place was  
A. the river Seine                              B. the Louvre museum                      C. the Eiffel Tower
4. The French food was  
A. terrible    B. delicious                                      C. expensive
5. Steve liked the hotel  
A. breakfast    B. lunch    C. dinner

### Passage 8

#### My morning routine

My name is Bob. Each day I drive my kids to school. My daughter goes to a school that’s far from our house. It takes 30 minutes to get there. Then I drive my son to his school. It’s close to my job. My daughter is in the sixth grade and my son is in the second. They are both good students. My daughter usually sings her favorite songs while I drive. My son usually sleeps.

I arrive at the office at 8:30 AM. I say good morning to all my workmates then I get a big cup of hot coffee. I turn on my computer and read my email.

1. What does Bob do each day?  
A. He drives his kids to school.    B. He goes to the park.                      C. He works in the garden
2. His daughter’s school is  
A. far from his house                      B. near his house                              C. next to his house
3. His daughter is in  
A. the sixth grade                              B. the seventh grade                              C. the eighth grade
4. His kids are  
A. bad students                                      B. good students                                      C. lazy students
5. What does his son usually do on the way to school?  
A. He usually sleeps                              B. He usually sings                              C. He usually reads a book

### Passage 9

#### My Day

Hi, my name is Joshua. I am a financial advisor. Yesterday I had a very busy day. I woke up at half past six. Waking up was so hard that I needed to wash my face with cold water to open my eyes. Then I went to the kitchen and had a cup of coffee and toast for breakfast. I brushed my teeth, took the trash out, ironed my clothes and finally I got dressed and left home around seven o’clock. I got on the bus at half past seven to downtown. I arrived at work at ten to eight. I needed to finish up six reports before noon. At twelve o’clock I had half an hour lunch with my colleagues. After lunch we had a meeting until two o’clock. Then I visited one of my clients at three o’clock to talk about his financial plans. I came back to work at around four o’clock and prepared three more reports. Finally at six I was able to leave my office and I was exhausted by the time I got home.

1. What time did Joshua get up yesterday?  
A. at 6.00                                      B. at 6.30                                      C. at 7.00
2. What did he have for breakfast?  
A. coffee and toast                              B. milk and bread                              C. eggs and tea
3. What time did he arrive at work?



vegetables, and some bread. However, the main part of the meal is almost always rice and beans. Brazilian school lunches are healthy. For most people in Brazil, lunch is bigger than breakfast or dinner.

1. Where do kids all over the world eat lunch every day?  
A. in restaurants      B. at school      C. at their parents' offices.
2. Kids in Japan eat lunch in  
A. their classroom      B. the school canteen      C. in the playground
3. How many students take turns serving the food each day in Japan?  
A. four or five      B. one      C. three
4. What do students in Brazil eat most?  
A. meat      B. fish      C. rice and beans
5. Which is the biggest meal in Brazil?  
A. breakfast      B. lunch      C. dinner

### **Passage 13**

Last week, Lan had a birthday party. She invited many of her friends. They ate and drank very happily. Lan ate too many cakes and candies. After the party, she forgot to clean her teeth. The next morning, she was too uncomfortable because she had a toothache. She couldn't eat anything. She went to a dentist. The dentist gave her some toothache mixture and said: "Take these pills as I told you. Now and then, you shouldn't eat too many candies and sweet food. You should clean your teeth right after you eat.

1. Lan had a \_\_\_\_\_ last week.  
A. cough      B. toothache      C. cold
2. Her tooth ached because she \_\_\_\_\_ to clean them after the party.  
A. forgot      B. remembered      C. didn't
3. She was too uncomfortable, so she went to the \_\_\_\_\_.  
A. doctor      B. nurse      C. dentist
4. He gave her some \_\_\_\_\_.  
A. candies      B. mixture      C. milk
5. Lan \_\_\_\_\_ clean her teeth after she eats.  
A. can      B. shouldn't      C. should

### **Passage 14**

Do you love skiing and snowboarding? Do you want to be an Olympic champion? Then Stratton Mountain School in Vermont, USA, is the school for you!

It is a small school. There are only 120 students and there are only ten students in a class. The students come from all over the world. They study hard and do their school exams. They also do a lot of sport.

In the summer months, the students can do athletics, tennis, running, cycling and skateboarding. But in the winter the school timetable changes. Every morning, the students go out into the snowy mountains and train hard. At the moment, there are 68 skiers, 32 snowboarders, 16 cross-country skiers and four ski jumpers. Some students become full-time athletes. They go to the Winter Olympics and World championships, and many win a medal!

1. How many students are there in Stratton Mountain School?  
A. 10      B. 120      C. 68
2. Where do students at Stratton Mountain School come from?  
A. USA      B. only a few countries      C. all over the world
3. When can the students do athletics?  
A. in summer      B. in winter      C. in spring
4. What do students do in winter?  
A. do athletics      B. go cycling      C. train hard in the snowy mountains
5. How many snowboarders are there in the school?  
A. 68      B. 32      C. 16



	T	F
1. Ben works in London. 2. He doesn't drink coffee. 3. His family don't live in England. 4. Liz has two brothers. 5. Ben watches sports on TV.		

### Passage 3

#### How people live

As part of our weekly series, we asked Jane Hancock to tell us about her life.

Jane Hancock is a hardworking teacher in Sheffield. She gets up at half past six every morning and has breakfast. Then she makes her sandwiches and gets ready for work. Jane usually walks to work because she thinks it's important to take exercise every day. She sometimes walks home again in the evening but more often gets the bus. Jane has dinner at seven o'clock and goes to bed early. She doesn't go out during the week, but she often goes out with friends at the weekend. Jane makes sure that she eats five portions of fruit and vegetables every day and fish twice a week. She hardly ever eats meat and she doesn't smoke. For more exercise, Jane goes to the gym three times a week. She's very healthy and is hardly ever ill.

	T	F
1. Jane has breakfast at home. 2. She cycles to work. 3. She usually comes home by bus. 4. She never does exercise. 5. Jane has a healthy style.		

### Passage 4

We left home early in the morning, but our flight was delayed and we didn't arrive at Heathrow until late in the afternoon. We were really tired, but we took a bus to our hotel because taxis in London are very expensive. When we got to the hotel, we had a rest and then went out to explore the city. We had a quick sandwich in a small café and then headed for Oxford Street. I bought a jacket and some T-shirts. I wanted to buy a bag as well, but I couldn't find the one that I liked. In the evening, we ate in an Italian restaurant and went to a typical English pub in Covent Garden. We met some really nice English people and had so much fun that we didn't get back to the hotel until very late!

	T	F
1. London taxis are usually cheap. 2. When they arrived at the hotel, they had lunch. 3. Maria bought a jacket in Oxford Street. 4. They ate English food in the evening. 5. Maria and Ann liked the pub in Covent Garden.		

### Passage 5

Fair Place is a traditional town house in a quiet road. The house has three floors. Downstairs, there's a modern kitchen, an impressive dining room, a living room, and a toilet. On the first floor, there are two bedrooms, a study and a bathroom. On the top floor there are two further bedrooms and a bathroom. The current owners have updated the whole house and all the furniture and decoration is in excellent condition. Outside, there's a small garden, but parking is on the street. The rent is very good for a property of this size. Please phone Hantan's Estate Agent's during office hours (01837 733920)

	T	F
1. Fair Place is on a noisy street. 2. There are four bedrooms. 3. The furniture is in bad condition. 4. A small garden is behind the house. 5. You can park in the garage.		



**Passage 6**

Hi! My name is Callum and I'm sixteen. I'm in class 11D. I come from Canada. I've got two sisters. Lexi and Maddison. They're at the school too. We live with our mum and dad in a small flat in London. It's near the school, so we walk to school every morning. I really like London, but I miss our big house in Canada. I love sport. At home in Canada, I play ice hockey. Here in London, I play basketball. I don't play football, but I watch it on TV. I also watch DVDs a lot. My favourite actor is Jackie Chan.

	T	F
1. Callum has two brother.		
2. He lives with his parents.		
3. His flat is far from the school.		
4. He loves sport.		
5. His favorite actor is Jackie Chan.		

**Passage 7**

One of my favorite vacation places is Mexico. I really like the weather there because it never gets cold. The people are very nice too. They never laugh at my bad Spanish. The food is really good. Mexico City is a very interesting place to visit. It has some great museums and lots of fascinating old buildings. The hotels are too expensive to stay but there are more affordable options. For example, you can stay at one of the beach resorts like Acapulco. If you are planning to visit Mexico, you should definitely see the Mayan temples near Merida.

	T	F
1. The weather in Mexico is very cold.		
2. The people in Mexico are very nice.		
3. The food is really good.		
4. Mexico has lots of old buildings.		
5. The hotels are very cheap		

**Passage 8**

Dear Melissa,

I hope you are well. Guess what! I am having a big party next week at my house and I am inviting all my close friends. The theme of the party is going to be Harry Potter, so all must dress accordingly. You would make a great witch! I need to let everyone know by Wednesday since I am throwing the party next Saturday. Sam is going to decorate the house and my mother is going to bake a cake and make lots of food. There is going to be music and dancing as well. John is going to be the DJ. You can stay over at my house. It's going to be great! I hope to see you then.

Love,  
Sarah

	T	F
1. Sarah is having a pig party next week.		
2. The theme of the party is going to be Halloween.		
3. Her father is going to bake a cake.		
4. There is not going to be dancing.		
5. John is going to be the DJ.		

**Passage 9****Our Vacation**

Every year we go to Florida. We like to go to the beach. My favorite beach is called Emerson Beach. It is very long, with soft sand and palm trees. It is very beautiful. I like to make sandcastles and watch the sailboats go by. Sometimes there are dolphins and whales in the water!

Every morning we look for shells in the sand. We found fifteen big shells last year. I put them in a special place in my room. This year I want to learn to surf. It is hard to surf, but so much fun! My sister is a good surfer. She says that she can teach me. I hope I can do it!

	T	F

1. They go to Florida every month.		
2. The beach is very short.		
3. Sometimes there are sharks in the water.		
4. Every morning they go running on the beach.		
5. They found fifteen big shells last year.		

**Passage 10**

**Nichole's Summer Vacation**

Every summer Nichole goes to the countryside for a month. She stays at her uncle's farm and helps him. She works very hard but she likes it because she loves to spend time with her cousin Macy. Every morning she wakes up at six o'clock, first she collects the eggs and feeds the chickens, then she has breakfast at 6:30 and after breakfast, she helps her aunt with the house chores for an hour. She can't wait to spend time with her cousin Macy. They always have a great time together. They climb trees, pick fruits and flowers. They love being outdoors. They come back home before dark and get ready for dinner. After dinner, they go out and feed the animals. Before they go to bed they watch TV for a little bit or read books. They are always very tired at the end of the day and usually fall asleep watching TV or reading.

	T	F
1. Nichole stays at her uncle's farm for a month every summer.		
2. Nichole wakes up at 7 o'clock every morning.		
3. She her aunt with the house chores before breakfast.		
4. Nichole and her cousin Macy always have great time together.		
5. After dinner, they listen to music.		

**Passage 11.**

Hi, my name is Amy. I am twelve years old. We have a small toy shop in our neighborhood. My father says Fridays are the busiest day in our toy shop. So after school, my mom takes me there to help my dad. That's another reason why I like Fridays. We allow kids to play with the toys when they are in the store. My father says I am responsible for the toys and that I need to watch and make sure nothing breaks. Many kids from my school and neighborhood also come to the shop to look at our new toys. It is always noisy here. Because it's full of babies and small children. Little girls tend to go for dolls, boys go for cars. Some just want to play with the toys, some actually want to buy them. It's a bit tiring for me but I like going to the shop and helping my father.

	T	F
1. Amy is twelve years old.		
2. After school, her mom takes her to their toy shop.		
3. The kids can play with the toys when they are in the store.		
4. It is always quiet in the shop.		
5. Boys likes cars in the shop.		

**Passage 12**

**The House**

Mr. and Mrs. Smith have one son and one daughter. The son's name is John. The daughter's name is Sarah. The Smiths live in a house. They have a living room. They watch TV in the living room. The father cooks food in the kitchen. They eat in the dining room. The house has two bedrooms. They sleep in the bedrooms. They keep their clothes in the closet. There is one bathroom. They brush their teeth in the bathroom.

The house has a garden. John and Sarah play in the garden. They have a dog. John and Sarah like to play with the dog.

	T	F
1. The Smiths live in a flat.		
2. They have three children.		
3. There are two bedrooms in the house.		
4. The house doesn't have a garden.		
5. Their children like to play with the dog.		

### PHẦN 3: BÀI THI MINH HỌA

#### Bài thi trình độ A2:

#### PART A. GRAMMAR – VOCABULARY – LANGUAGE FUNCTIONS

Choose the word, phrase or expression that best completes each sentence (3.0 points).

- She was \_\_\_\_\_ in the morning so she went shopping in the afternoon.  
A. full                      B. busy                      C. difficult
- When the meal was \_\_\_\_\_, everyone sat down to eat.  
A. right                      B. sure                      C. ready
- They are dancing \_\_\_\_\_ in the room.  
A. happiness              B. happily                      C. happy
- He is sleeping in bed because he is very \_\_\_\_\_.  
A. full                      B. tired                      C. hot
- They stayed at home and \_\_\_\_\_ TV last night.  
A. laughed                      B. liked                      C. watched
- A: - I got a letter from Liza this morning.              B: .....  
A. I'm afraid not              B. That's nice                      C. He's fine
- There was a big \_\_\_\_\_ of salad to eat afterwards.  
A. bottle                      B. spoon                      C. bowl
- She \_\_\_\_\_ some fruits and vegetables from the market.  
A. bought                      B. kept                      C. grew
- Where's Nick?  
- He's in his room. He is \_\_\_\_\_ to music.  
A. listening                      B. reading                      C. speaking
- His English is \_\_\_\_\_ than mine.  
A. better                      B. good                      C. well
- Why don't we eat out in a restaurant tonight?              - .....  
A. That's a good idea              B. I hope so                      C. What a pity
- Nam: - It's cold today.              Mai: - .....  
A. It's all day                      B. Yes, it is                      C. No, I don't like it.
- How far is it to Manchester?              - : .....  
A. About 2 months                      B. About 2 hours                      C. About 30 kilometres
- Mai: - I'm tired.  
Nam: - .....  
A. You should stay in bed                      B. No, I don't think so                      C. I'm happy
- Would you like to go to the movie with me tonight?- .....  
A. No. I don't                      B. Yes, that'd be great                      C. Don't go out
- Is this your first day \_\_\_\_\_ work?  
A. in                      B. on                      C. at
- Last week my family \_\_\_\_\_ a wonderful holiday in Ha Long Bay.  
A. had                      B. have                      C. having
- \_\_\_\_\_ man over there is clever and hard-working.

- A. That                      B. Those                      C. These
19. Russia is the \_\_\_\_\_ country in the world.
- A. largest                      B. most large                      C. larger
20. \_\_\_\_\_ do you like Angelina Jolie?
- A. Why                      B. What                      C. When

**PART B. READING**

**I. Read the passage and choose the correct answer (2.0 points):**

Nichole’s Summer Vacation

Every summer Nichole goes to the countryside for a month. She stays at her uncle’s farm and helps him. She works very hard but she likes it because she loves to spend time with her cousin Macy. Every morning she wakes up at six o’clock, first she collects the eggs and feeds the chickens, then she has breakfast at 6:30 and after breakfast, she helps her aunt with the house chores for an hour. She can’t wait to spend time with her cousin Macy. They always have a great time together. They climb trees, pick fruits and flowers. They love being outdoors. They come back home before dark and get ready for dinner. After dinner, they go out and feed the animals. Before they go to bed they watch TV for a little bit or read books. They are always very tired at the end of the day and usually fall asleep watching TV or reading.

1. In the summer, Nichole .....
  - A. goes to the countryside                      B. stays at home                      C. visit her friends in the city
2. Every morning she wakes up at
  - A. 6.30                      B. 7.00                      C. 6.00
3. Before she has breakfast
  - A. she collects the eggs and feeds the chickens,
  - B. she helps her aunt with the house chores
  - C. she spends time with her cousin Macy
4. What do Nichole and her cousin Macy do together?
  - A. collect the eggs and feed the chickens
  - B. climb trees, pick fruits and flowers
  - C. go to the supermarket
5. What does she do after dinner
  - A. plays some games                      B. surf the Internet                      C. goes out and feeds the animals

**II. Read the passage and tick True (T)/ False (F) statements (2.0 points)**

My Day

Hi, my name is Peter. I am a financial advisor. Yesterday I had a very busy day. I woke up at half past six. Waking up was so hard that I needed to wash my face with cold water to open my eyes. Then I went to the kitchen and had a cup of coffee and toast for breakfast. I brushed my teeth, took the trash out, ironed my clothes and finally I got dressed and left home around seven o’clock. I got on the bus at half past seven to downtown. I arrived at work at ten to eight. I needed to finish up six reports before noon. At twelve o'clock I had half an hour lunch with my colleagues. After lunch we had a meeting until two o’clock. Then I visited one of my clients at three o’clock to talk about his financial plans. I came back to work at around four o'clock and prepared three more reports. Finally at six I was able to leave my office and I was exhausted by the time I got home.

	T	F
1. Yesterday, Peter had a lot of free time		
2. He had tea for his breakfast		
3. He left home around seven o’clock		
4. He walked to work		
5. He was very tired when he got home		



Love,

Sarah

1. When is Sarah going to have a big party?  
A. today                      B. next week                      C. tomorrow
2. Where is Sarah having the party?  
A. at her house      B. in the restaurant      C. in her friend's house
3. Who is going to decorate the house?  
A. Sarah                      B. Sam                      C. her mother
4. Who is going to make lots of food?  
A. Sarah                      B. Sam                      C. her mother
5. Who is going to be the DJ?  
A. Sarah                      B. Sam                      C. John

**II. Read the passage and tick True (T)/ False (F) statements (2.0 points)**

Hi, my name's Andrey. I love football, I am a great fan of AC Milan. I have also been interested in cars since I was a child. I'm crazy about driving and I also enjoy fixing cars. When I was ten, I had many toy cars. I would play with them, repair the ones my friends broke. I also used to help my dad fix his car. So, eventually I decided to become a mechanic and open up my own shop. My parents are happy with my choice, too. Because they think it's important that I pursue a career that I like. I have a bright career now and I really enjoy it. I'm planning to get married soon. My girlfriend is also interested in cars. Who knows, maybe we can run the car shop together with our kids in the future.

	T	F
1. Andrey loves football.		
2. He had many toy cars when he was eleven.		
3. He decided to become a doctor.		
4. His parents are happy with his choice.		
5. His girlfriend is interested in cars		

-----